

Số: 288/2023/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 362/2023/ TLST - HNGĐ ngày 17/8/2023 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vũ Thị Phương T, sinh năm 1995

CCCD số: 025195000XXX do Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

CCCD số: 026095011XXX do Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 9/5/2021.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi làm việc: Tầng 11 T, tòa nhà H số 72 N, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 27/12/2017, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Thành, chị Tuyết hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Cả hai đã cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T tự lo chỗ ở mới sau ly hôn

[6] Về lệ phí: Chị Vũ Thị Phương T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Anh T, chị T tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Phương T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0019654 ngày 10/8/2023) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân